

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

Bản số: 12/2025/HS-ST
Ngày 26/3/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Giáp
- Ông Cao Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÁN VĂN M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02 tháng 08 năm 1964 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đ, xã Đ, Huyện T, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bố đẻ: Hán Văn N (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968, hiện làm ruộng. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; đều trú tại Khu Đ, xã Đ, Huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tiền án: 0. Tiền sự: 01: Ngày 02/4/2024, chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bị UBND xã Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), hình phạt bổ sung: Yêu cầu tạm dừng thi công và khôi phục hiện trạng đất đã sử dụng không đúng quy định. Nhân thân: Không. Bị can không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).
- Anh Hán Đức T1, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).
- Chị Hoàng Thị Thanh B, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).
- Anh Hán Trung T2, sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).
- Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).
* *Người làm chứng:*
- Chị Nguyễn Thị Quỳnh C1, sinh năm 1981
Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Hộ gia đình Hán Văn M, sinh năm 1964 ở tại khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a (bản đồ địa chính 299), địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T diện tích: 227,0 m², mục đích sử dụng đất: Đất ao (đất nuôi trồng thủy sản) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M411666 do UBND huyện T cấp ngày 11/9/1998, người sử dụng đất: Hộ ông Hán Văn M (có 09 thành viên trong hộ gia đình). Quá trình sử dụng hộ ông Hán Văn M không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho chuyển đổi mục đích sử dụng đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ 9a (bản đồ địa chính 299) từ đất NTS (đất nuôi trồng thủy sản) sang đất ONT (đất ở nông thôn) và theo quy hoạch giai đoạn 2021-2030 của huyện T được UBND huyện T phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 thì vị trí thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a không được chuyển mục đích sang đất ở. UBND huyện T cũng không nhận được bất kỳ đề nghị nào của Hán Văn M về việc đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 61 tờ bản đồ 9a từ đất NTS sang đất ONT.

Tuy nhiên, hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/3/2024, tại khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; UBND xã Đ kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hán Văn M về hành vi chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông

nghiệp tại khu vực nông thôn, cụ thể: Hán Văn M thuê ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1976 trú tại khu Đ, xã Đ và một số người làm cho ông C để xây dựng công trình nhà ở với diện tích 115m² trên thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a (bản đồ địa chính 299), địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, diện tích: 227,0 m², mục đích sử dụng đất: Đất ao. Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, UBND xã Đ xác định công trình nhà ở của Hán Văn M nêu trên đã xây dựng được có kích thước:

- Phần móng đã đổ bê tông hoàn thiện dày 0,5m trên diện tích 115m.
- Phía trên móng đã dựng 16 trụ khung cứng.
- Phần tường phía Đông Bắc xây cao 01m, dày 0,2m; tường phía Đông Nam của công trình phụ xây cao 01m, dày 0,2m; tường phía T bên phải theo hướng nhà xây cao 0,4m, dày 0,2m; tường ngăn giữa các phòng phía Đông Bắc xây cao 0,8m, dày 0,2m.

Ngày 02/4/2024, UBND xã Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hán Văn M về hành vi chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, mức phạt: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), biện pháp khắc phục hậu quả: "Yêu cầu tạm dừng thi công và khôi phục hiện trạng đất sử dụng không đúng theo quy định". Ngày 03/4/2024, Hán Văn M đã nộp tiền phạt 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nhưng không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo yêu cầu như trên.

Khoảng 01 tháng sau, Hán Văn M vẫn thuê ông Nguyễn Quang C là thợ cả và một số người khác tiếp tục xây dựng hoàn thiện ngôi nhà ở trên thửa đất số 61 nêu trên. Ngày 28 và 29/9/2024, Hán Văn M lại thuê ông Nguyễn Quang C, ông Nguyễn Thanh S và ông Hán Đức T1 đến xây dựng hoàn thiện ngôi nhà ở trên thửa đất số 61 nêu trên. Đến hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/9/2024, UBND xã Đ phối hợp cùng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T và Công an huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện Hán Văn M đang tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm "Chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép", cụ thể: Hán Văn M đang thuê người tiến hành tiếp tục xây dựng công trình nhà ở bằng gạch đỏ đất nung diện tích 115m² trên thửa đất số 61 nêu trên. Sau khi kiểm tra, UBND xã Đ biên bản vi phạm hành chính đối với Hán Văn M về hành vi vi phạm nêu trên.

Cùng ngày 29/9/2024, UBND xã Đ hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a (bản đồ địa chính 299), địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, diện tích 227,0 m², mục đích sử dụng đất: Đất ao (Đất nuôi trồng thủy sản), mang tên người sử dụng đất: Hộ ông Hán Văn M.

Tiếp giáp phía T của thửa đất là đường bê tông liên xóm, tiếp đến là khuôn viên nhà ở của gia đình ông bà Huân L thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiếp giáp phía Đông Nam là khuôn viên nhà ở của ông bà H thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiếp giáp phía Đông Bắc là khuôn viên nhà ở của gia đình ông bà Toán S1 thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Tiếp giáp phía Tây Nam là đường bê tông liên xóm, tiếp đến là nhà ở của gia đình ông Hán Văn M thuộc khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trên thửa đất số 61, ông Hán Văn M đang tiến hành xây dựng công trình bằng gạch đỏ, khung cứng bê tông cốt thép. Có các trụ xi măng đỡ đỡ khung cứng và xây tường gạch bao. Phần móng đã đổ bê tông cốt thép dầm 0,5m, phía trên dầm 0,5m xây tường móng dày 0,2m, cao 01m. Phía trên phần móng, đổ nền bê tông dày 0,05m. Phía trên móng và trên bề mặt nền nhà đã xây dựng tường bao, Phía Đông Nam xây dựng tường bao dày 0,2m, cao trung bình 3,3m; phía Tây Nam xây dựng tường bao dày 0,2m, cao trung bình 1,36m; phía Đông Bắc xây dựng tường bao dày 0,2m, cao trung bình 2,7m; phía T chưa xây dựng tường bao. Khu vực bếp ăn và nhà vệ sinh phía sau, liền kề nhà ở đã xây dựng hoàn thiện tường bao. Bên trong nhà ở chưa xây dựng tường bao chia buồng. Ngôi nhà và công trình bếp ăn, nhà vệ sinh đã dựng cột bê tông cốt thép cao 3,7m tại các vị trí chia buồng xây tường bao. Toàn bộ phần móng, tường của công trình tại thời điểm kiểm tra đều xây bằng gạch đất nung, chưa chát vữa. Phía trước công trình có 02 đồng sỏi và 01 đồng cát.

Tại cơ quan điều tra, Hán Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Do điều kiện ngôi nhà ở hiện tại của gia đình chật hẹp, nên M đã nảy sinh ý định thuê thợ xây đến xây dựng ngôi nhà ở cấp 4, khung cứng bằng bê tông cốt thép diện tích 115m² để cho con trai là anh Hán Trung T2, sinh năm 1989, thường trú tại khu Đ, xã Đ con dâu (vợ anh T2) và các cháu (con anh T2) ra ở riêng. Ngày 25/3/2024, M thuê anh Nguyễn Quang C (hợp đồng miệng) xây dựng công trình nhà ở và công trình phụ liền kề nhà ở trên thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a. Anh C không biết việc Hán Văn M sử dụng sai mục đích sử dụng đất.

Do vậy, hành vi chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan có thẩm quyền cho phép của Hán Văn M đã vi phạm điểm d khoản

1 Điều 57 Luật đất đai năm 2013 và điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91 ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bố đẻ của M là ông Hán Văn N được tặng Huy chương kháng chiến vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; bản thân bị can Hán Văn M được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng Huy chương chiến công vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế; đây là các tình tiết giảm nhẹ đối với M theo điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ, kết quả điều tra xác định:

- 01 (một) con dao xây có tổng chiều dài 0,32m, lưỡi bằng kim loại dạng hình chữ nhật, dài 0,18m, bản rộng nhất là 0,1m, chuôi dao bằng gỗ, màu xám dài 0,11m, đường kính 0,022m, bề mặt bám dính vữa xi măng.

- 01 (một) chiếc bay xây có tổng chiều dài 0,33m, lưỡi bằng kim loại dạng hình tam giác, cạnh đáy rộng 0,095m, cạnh hai bên dài 0,18m, chuôi bằng gỗ màu xám, đường kính 0,03m, bay bám dính vữa xi măng, bề mặt bám dính vữa xi măng.

- 01 (một) chiếc xẻng có tổng chiều dài 1,15m, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (0,21x0,23) m, bề mặt bám dính vữa xi măng, cán xẻng bằng tre khô màu xám dài 0,92m, đường kính 0,04m

- 01 (một) chiếc xe rùa khung thùng bằng kim loại, xe có hai tay cầm, 01 bánh lốp bằng cao su màu đen, 02 chân đỡ dựng xe, xe rùa có kích thước tương tự nhau (1,25x0,6x0,55) m, bề mặt bám dính vữa xi măng.

Các vật chứng trên là của ông Nguyễn Quang C sử dụng để xây dựng tại nhà M, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Về điều kiện kinh tế: Kết quả điều tra xác định bị cáo Hán Văn M hiện sống cùng vợ và gia đình các con và các cháu (tổng cộng 12 người) trong căn nhà xây cấp 4, lợp mái ngói với diện tích khoảng 50m² từ năm 2010 trên thửa đất số 62, tờ bản đồ 9a. Ngoài ra, bị cáo được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ 9a (bản đồ địa chính 299), địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T diện tích: 227,0 m², mục đích sử dụng đất: Đất ao (đất nuôi trồng thủy sản) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M411666 cấp ngày 11/9/1998, người sử dụng đất: Hộ ông Hán Văn M (có 09 thành viên trong hộ gia đình).

Hành vi “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” của Hán Văn M được chứng minh bằng biên bản kiểm tra, biên bản phạt vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến, lời khai nhận tội của bị can cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: **07/CT-VKSTB ngày 26 tháng 02 năm 2025**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Hán Văn M về tội: “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, theo khoản 1, Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 228; Điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 36 BLHS xử phạt Hán Văn M từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục. Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo. Hán Văn M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 BLHS.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, vì xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập.

Buộc bị cáo phải khôi phục lại khôi phục hiện trạng đất sử dụng đúng theo quy định.

2. Về dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho ông Nguyễn Quang C – chủ sở hữu các tài sản gồm:

- 01 (một) con dao xây có tổng chiều dài 0,32m, lưỡi bằng kim loại dạng hình chữ nhật, dài 0,18m, bản rộng nhất là 0,1m, chuôi dao bằng gỗ, màu xám dài 0,11m, đường kính 0,022m, bề mặt bám dính vữa xi măng.

- 01 (một) chiếc bay xây có tổng chiều dài 0,33m, lưỡi bằng kim loại dạng hình tam giác, cạnh đáy rộng 0,095m, cạnh hai bên dài 0,18m, chuôi bằng gỗ màu xám, đường kính 0,03m, bay bám dính vữa xi măng, bề mặt bám dính vữa xi măng.

- 01 (một) chiếc xẻng có tổng chiều dài 1,15m, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (0,21x0,23) m, bề mặt bám dính vữa xi măng, cán xẻng bằng tre khô màu xám dài 0,92m, đường kính 0,04m

- 01 (một) chiếc xe rùa khung thùng bằng kim loại, xe có hai tay cầm, 01 bánh lốp bằng cao su màu đen, 02 chân đỡ dựng xe, xe rùa có kích thước tương tự nhau (1,25x0,6x0,55) m, bề mặt bám dính vữa xi măng.

4. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/9/2024, Hán Văn M đã thực hiện hành vi sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về sử dụng đất đai. Cụ thể: Xây dựng nhà trái phép trên thửa đất ao. Mặt khác, ngày 02/4/2024, bị cáo đã bị UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chuyển đất nuôi trồng thủy sản sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên, bị cáo không khôi phục hiện trạng đất sử dụng đúng theo quy định, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm các quy định về sử dụng đất đai. Hành vi vi phạm các quy định về sử dụng đất đai do bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về lĩnh vực đất đai nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Do đó, Hán Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hán Văn M phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào lấn chiếm đất, chuyển quyền sử dụng đất hoặc sử dụng đất trái với các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về lĩnh vực đất đai nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và bài học chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy, Hán Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ của bị cáo M là ông Hán Văn N được tặng Huy chương kháng chiến vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; bản thân bị cáo Hán Văn M được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng Huy chương chiến công vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Bị cáo xác định hiện nay kinh tế gia đình rất khó khăn, nếu bị áp dụng hình phạt tiền thì bị cáo không có khả năng thi hành. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba căn cứ các quy định của pháp luật, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và khả năng thi hành án của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt Hán Văn M từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho ông Nguyễn Quang C – chủ sở hữu các tài sản gồm:

- 01 (một) con dao xây có tổng chiều dài 0,32m, lưỡi bằng kim loại dạng hình chữ nhật, dài 0,18m, bản rộng nhất là 0,1m, chuôi dao bằng gỗ, màu xám dài 0,11m, đường kính 0,022m, bề mặt bám dính vừa xi măng.

- 01 (một) chiếc bay xây có tổng chiều dài 0,33m, lưỡi bằng kim loại dạng hình tam giác, cạnh đáy rộng 0,095m, cạnh hai bên dài 0,18m, chuôi bằng gỗ màu xám, đường kính 0,03m, bay bám dính vừa xi măng, bề mặt bám dính vừa xi măng.

- 01 (một) chiếc xẻng có tổng chiều dài 1,15m, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (0,21x0,23) m, bề mặt bám dính vừa xi măng, cán xẻng bằng tre khô màu xám dài 0,92m, đường kính 0,04m

- 01 (một) chiếc xe rửa khung thùng bằng kim loại, xe có hai tay cầm, 01 bánh lốp bằng cao su màu đen, 02 chân đỡ dựng xe, xe rửa có kích thước tương tự nhau (1,25x0,6x0,55) m, bề mặt bám dính vừa xi măng.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn

án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Hán Văn M.

2. Tuyên bố bị cáo Hán Văn M phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

- Xử phạt bị cáo Hán Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Hán Văn M phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự .

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải khôi phục lại hiện trạng đất sử dụng đúng theo quy định.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho ông Nguyễn Quang C – chủ sở hữu các tài sản gồm:

- 01 (một) con dao xây có tổng chiều dài 0,32m, lưỡi bằng kim loại dạng hình chữ nhật, dài 0,18m, bản rộng nhất là 0,1m, chuôi dao bằng gỗ, màu xám dài 0,11m, đường kính 0,022m, bề mặt bám dính vừa xi măng.- 01 (một) chiếc bay xây có tổng chiều dài 0,33m, lưỡi bằng kim loại dạng hình tam giác, cạnh đáy rộng 0,095m, cạnh hai bên dài 0,18m, chuôi bằng gỗ màu xám, đường kính 0,03m, bay bám dính vừa xi măng, bề mặt bám dính vừa xi măng.

- 01 (một) chiếc xẻng có tổng chiều dài 1,15m, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (0,21x0,23) m, bề mặt bám dính vừa xi măng, cán xẻng bằng tre khô màu xám dài 0,92m, đường kính 0,04m

- 01 (một) chiếc xe rùa khung thùng bằng kim loại, xe có hai tay cầm, 01 bánh lốp bằng cao su màu đen, 02 chân đỡ dựng xe, xe rùa có kích thước tương

tự nhau (1,25x0,6x0,55) m, bề mặt bám dính vừa xi măng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đỗ Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan Anh